

Phúc Lợi ngày 07 tháng 10 năm 2025

BỔ SUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ĐẦU NĂM HỌC 2025-2026
(kèm theo thông báo số 442/TB-MNHS ngày 7/10/2025 của trường MNHS)

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hoa Sữa

2. Địa chỉ: Ngõ 121 Phố Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ Email: tmnhs_phucloi@hanoi.gov.vn

- Trang cổng thông tin điện tử: <https://mnhoasua.longbien.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

+ Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi – Thành Phố Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi đến trường; Nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời loại bỏ các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt chủ đề năm học “Kỷ cương-sáng tạo-đột phá-phát triển”, phong trào “*Xây dựng môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện*”, mô hình “Trường học chuyển đổi số”, thực hiện chương trình giáo dục theo hướng đổi mới, ứng dụng các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy, mọi hoạt động đều hướng đến trẻ và lấy trẻ làm trung tâm.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường mầm non Hoa Sữa thành lập từ năm 1984 lấy tên là Nhà trẻ Liên Cơ Sài Đồng; Từ tháng 03/2004 đổi tên thành trường Mầm non Hoa Sữa theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 15/03/2004. Từ tháng 07/2025 trường thuộc phường Phúc lợi theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Phúc Lợi.

- Năm học 2025 - 2026 trường có 13 lớp học và 08 phòng chức năng; khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, có nhiều đồ chơi ngoài trời với nhiều chủng loại, có đầy đủ các trang thiết bị dạy và học. Tập thể CBGVNV phát huy đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và đạt được nhiều thành tích cao trong công tác CSGD trẻ.

- Hiện nay, trường đang chăm sóc giáo dục 380 trẻ từ 18 tháng đến 72 tháng tuổi tại 13 nhóm, lớp; tổng số CBGVNV là 42 người, tập thể nhà trường luôn phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao chất lượng CSGD trẻ và luôn được phụ huynh tin nhiệm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: Phạm Thị Miên – Chức vụ: Hiệu Trưởng
- Ngõ 121 phố Sài Đồng – Phường Phúc Lợi - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0981 471 575
- Email: tmnhs_phucloi@hanoi.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Phúc Lợi

c) Hiệu trưởng Phạm Thị Miên: Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Phúc Lợi V/v bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thu Huyền: Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Phúc Lợi V/v bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Tuyết: Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Phúc Lợi V/v bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

Năm học 2025 - 2026, trường mầm non Hoa Sữa có:

Tổng số 42 CBGVNV, trong đó:

Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
		T	S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	42	0	01	30	09	0	02	0	23	09	24	08	0	0
Giáo viên	29	0	0	27	02	0	0	0	23	06	22	07	0	0
Nhà trẻ	07	0	0	07	0	0	0	0	07	0	04	03	0	0
Mẫu giáo	22	0	0	20	02	0	0	0	16	06	18	04	0	0

Cán bộ quản lý	03	0	01	02	0	0	0	0	0	03	02	01	0	0
Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	0	0	01	0	01	0	0
Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0	0	0	02	02	0	0	0
Nhân viên	10	0	0	01	07	0	02	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên y tế (kiêm thủ quỹ)	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên nuôi dưỡng	06	0	0	0	06	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên bảo vệ	02	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0

- Toàn trường có 04 khối lớp với 380 học sinh, được phân chia theo từng độ tuổi (nhà trẻ; mẫu giáo Bé, mẫu giáo Nhỡ, mẫu giáo Lớn); 100% trẻ đến trường, học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

- Từ khi thành lập cho đến nay tập thể CBGVNV nhà trường luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Năm học 2024 – 2025 đạt tập thể LĐTT; trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, Đạt mô hình trường học điện tử giai đoạn 2023 – 2025.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

Trường có diện tích rộng 3.104,8 m² hiện đang hoạt động 13 lớp học và 08 phòng chức năng, khu hiệu bộ được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy và học đồng bộ, hiện đại. Hệ thống nhà bếp xây dựng theo quy chuẩn bếp một chiều, được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ công tác bán trú như: Tủ cơm, bếp từ, máy xay thịt, tủ lạnh, máy sấy bát... 100% nội xoong, bát thìa của trẻ được đầu tư bằng Inox; đồ chơi ngoài trời đa dạng chủng loại nhằm phục vụ tốt cho công tác CSGD trẻ của nhà trường.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3,104,8 m ²	6,17 m ² / trẻ em
1	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2,125 m ²	4,22 m ² / trẻ em
2	Tổng diện tích một số loại phòng		
a	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	85 m ² / lớp	2,74 m ² / trẻ em
b	Diện tích phòng ngủ cũng là phòng SHC (m ²)	85 m ² / lớp	2,72 m ² / trẻ em

c	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	20 m ² / lớp	0,65 m ² / trẻ em
d	Diện tích sân chơi (m ²)	20 m ² / lớp	0.65 m ² / trẻ em
đ	Diện tích phòng giáo dục thể chất 1 (m ²)	85 m ²	2,72 m ² / trẻ em
	Diện tích phòng giáo dục thể chất 2 (m ²)	40 m ²	2,0 m ² / trẻ em
e	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật 1	85 m ²	2,42 m ² / trẻ em
	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật 2	40 m ²	2,0 m ² / trẻ em
f	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	112,5m ²	0,22 m ² / trẻ em
II	Tổng số phòng đang sử dụng	13	Số 2,74 m ² /trẻ em
	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13	Số 2,74 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	20 bộ	01 bộ lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
IV	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	
VI	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
VII	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi cho lớp	20	01/lớp
2	Ti vi các phòng chức năng	05	01/phòng ban
3	Máy tính bàn	20	01/lớp
4	Máy in	20	01/lớp
5	Máy in	06	Cho 6 phòng LV
6	Máy chiếu, màn chiếu	20	01/lớp
7	Đàn Oocgan	20	01/lớp
8	Đàn Oocgan	10	Cho phòng đàn
9	Máy photo	01	Phòng HC
10	Catsset	20	01/lớp
11	Đầu Video/đầu đĩa	20	01/lớp
12	Máy xách tay, máy scan, máy ảnh	02	Tổ chuyên môn
13	Đồ chơi ngoài trời	10	Ngoài sân
14	Bàn đúng quy cách	150 chiếc	Đủ cho HS lớp
15	Ghế đúng quy cách	400 chiếc	Đủ cho HS lớp
16	Các đồ dùng, thiết bị khác đủ phục vụ công tác CSGD trẻ.		

* Trường có đầy đủ các thiết bị dạy học, thiết bị điện tử, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác CSGD trẻ và đảm bảo cho các phòng ban hoạt động.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Năm học 2025 - 2026 duy trì Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2: Trường có diện tích đất là 3.104,8 m², bình quân 7.96 m²/trẻ; diện tích sử dụng 1.462/503 HS, bình quân 2,83 m²/ trẻ; hiện đang có 13 lớp học và các phòng chức năng, hiệu bộ. Sân chơi ngoài trời, được sắp xếp khoa học, hợp lý, tận dụng diện tích sân, hành lang tạo khu hoạt động sáng tạo cho trẻ; tăng cường bồn hoa cây cảnh ... đảm bảo môi trường sáng, xanh, sạch-đẹp, an toàn, thân thiện.

+ 100% các lớp được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nối mạng Internet và lắp camera để phục vụ tốt cho công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, trang thiết bị nhà trường.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các chương trình CSND và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT, triển khai tốt nhiệm vụ năm học, ổn định tốt số lượng trẻ/lớp. Chất lượng CSGD trẻ của nhà trường ngày một nâng cao do có đội ngũ GVNV có chuyên môn vững vàng. Nhà trường liên tục đổi mới và áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả nên tỷ lệ chuyên cần, đánh giá theo các mặt phát triển của trẻ đều đạt kết quả tốt.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân, đo 3 lần/năm, được khám sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng định kỳ 2 lần/năm, trẻ suy dinh dưỡng và béo phì được theo dõi hàng tháng. Kết quả đầu năm học 2025 – 2026:

- Về cân nặng: Tổng số trẻ được cân 380/380 = 100%

+ Trẻ cân nặng kình bình thường: 351/380 = 93,4%

+ Trẻ suy dinh dưỡng: 12/380 = 3,19%

+ Trẻ thừa cân: 13/380 = 13%

- Về chiều cao: Tổng số trẻ được đo 380/380 = 100%

+ Trẻ có chiều cao bình thường: 364/380 = 96,8%

+ Trẻ thấp còi: 12/380 = 3,2%

- Kết quả khám sức khỏe: Tổng số trẻ được khám 367/380 = 98,9%

+ Trẻ có sức khỏe loại 1: 369/376 = 98,14%

+ Trẻ có sức khỏe loại 2: 07/369 = 1,86%

- Nhà trường có biện pháp hạn chế trẻ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì như: tăng cường tập luyện thể dục thể thao và các trò chơi vận động, giảm ăn các chất béo, nhiều bột đường.

- 99,41% trẻ phát triển đạt yêu cầu theo chuẩn phát triển trẻ em do Bộ GD&ĐT ban hành.

HÚC
ƯỜNG
M NON
A SỬA
★

- Quan tâm tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ, đưa giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, lễ giáo, vệ sinh tự phục vụ vào dạy trẻ. Phát huy kết quả và duy trì thực hiện “Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm” có hiệu quả, vì vậy chất lượng CSGD của trường ngày càng được nâng cao rõ rệt. Trẻ mạnh dạn tự tin, hồn nhiên, sức khoẻ tốt, có hiểu biết về nhận thức và các kỹ năng xã hội trong các hoạt động ngoại khóa. Trường đạt Tập thể LĐTT, Trường tiên tiến về TĐTT và các thành tích khác.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành; công khai dự toán ngân sách; các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách. Thực hiện nghiêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính (Quy chế chi tiêu nội bộ).

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học:

+ Học phí: Không thu

+ Tiền bán trú: 235.000 đ/trẻ/tháng

+ Tiền ăn của học sinh: 30.000/trẻ/ngày.

+ Nước uống tinh khiết: Theo thực tế sử dụng

+ Mua đồ dùng, trang thiết bị bán trú: 200.000 đồng/trẻ/năm học

+ Tiền học thứ bảy: 96.000 đ/trẻ/ngày (tự nguyện)

+ Dịch vụ trông trẻ ngoài giờ: 12.000 đ/trẻ/h (tự nguyện)

+ Năng khiếu: 120.000 đ/trẻ/môn/tháng (tự nguyện).

+ LQTA: 450.000 đ/trẻ/tháng (tự nguyện).

c) Các khoản chi theo từng năm học:

- Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý luôn đảm bảo;

- Mức chi thường xuyên/1 học sinh: Thực hiện theo quy định hiện hành; các khoản thu hộ chi hộ bằng 100%, thực hiện công khai đúng quy định.

- Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị: Theo dự toán ngân sách được duyệt hàng năm.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

- Trường luôn tích cực tham gia các phong trào, hội thi do các cấp tổ chức và đều đạt kết quả cao.

- Tổ chức các hoạt động trong ngày và các ngày hội ngày lễ được sắp xếp xen kẽ giữa tĩnh và động để đảm bảo trẻ được phát triển hài hoà, cân đối.

+ Nếu trong các giờ học, trẻ được tiếp thu những kiến thức mới một cách tích cực thì qua các hoạt động khác như: hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều, tham quan, dã ngoại... trẻ sẽ có cơ hội được củng cố vững chắc những kiến thức đã học, được trải nghiệm, khám phá những kiến thức, kỹ năng mới.

+ Trong năm học vừa qua, nhà trường tổ chức tốt các chương trình ngày hội, ngày lễ, các hoạt động giao lưu tập thể như: Tết Trung thu, Chào năm mới vui vẻ; Liên hoan chúng cháu vui khỏe; Rạp chiếu phim; Ngày hội steam; Ngày Hội đọc sách; Ngày hội nói tiếng Anh vv

+ Ngoài hoạt động trên lớp, nhà trường cũng rất quan tâm đến hoạt động ngoại khoá của trẻ, nhờ các hoạt động ngoại khóa mà trẻ được học tập các kỹ năng thực hành cuộc sống, kỹ năng khi đi du lịch xa, kỹ năng tự phục vụ... bên cạnh đó trẻ còn được khám phá thế giới xung quanh mình, được thỏa sức sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ.

Trên đây là bổ sung Báo cáo thường niên kết quả hoạt động của nhà trường đầu năm học 2025 - 2026 theo Thông tư 09/2024 của BGD&ĐT.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH-đề BC;
- CBGVNV; PHHS;
- Lưu: VT (03).

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Miên

TRƯỜNG MẦM NON HOA SỮA